| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 03-10-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Ngô Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T), sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 19, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 130, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa ông C (T) có mặt, bà H vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) trình bày:*

Do quan hệ quen biết nên ngày 02/10/2016 ông cho bà Phạm Thị Tuyết H vay 87.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2000 đồng/triệu/ngày, thời hạn thanh toán 03 tháng kể từ ngày vay.

Đến thời hạn thanh toán, dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi nói trên nhưng bà H chưa thanh toán cho ông khoản tiền nợ gốc hay nợ lãi nào.

Nay ông yêu cầu bà H thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 87.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 02/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/10/2019 theo mức lãi suất 1%/tháng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà H đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng bà H vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành làm việc, lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay ông C (T) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và nợ lãi. Bà H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C (T). Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho ông C (T) số tiền nợ gốc là 87.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng**: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa ông C (T) và bà H. Do bà H vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên ông C (T) khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc 87.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) với bị đơn bà Phạm Thị Tuyết H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng bà H vắng mặt không lý do. Như vậy bà H tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung**: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông C (T) yêu cầu bà H thanh toán 87.000.000 đồng nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng 1%/tháng. Qua tài liệu chứng cứ ông C cung cấp là giấy vay nợ lập ngày 02/10/2016 có nội dung: "Tôi có thiếu anh Nguyễn Văn T 87.000.000 (tám bảy triệu), tôi hẹn đúng 3 tháng trả anh T 40.000.000 (bốn mươi triệu) nếu tôi không trả được thì anh T lấy bằng hiện vật tương đương số tiền trên". Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do ông C (T) cung cấp. Như vậy có đủ cơ sở để xác định việc bà H vay ông C (T) số tiền 87.000.000 đồng là có thật. Ông C (T) xác định bà H chưa thanh toán cho ông khoản tiền nợ gốc hay nợ lãi nào.

Đối với khoản nợ lãi: Ông C (T) yêu cầu bà H thanh toán cho ông C (T) số tiền lãi phát sinh từ ngày 02/10/2016 cho đến ngày xét xử ngày 03/10/2019 theo mức lãi suất 1%/tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy yêu cầu của ông C (T) về tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật. Khoản nợ lãi được xác định như sau: Khoản nợ vay 87.000.000 đồng từ ngày 02/10/2016 đến ngày 03/10/2019 là 36 tháng 01 ngày x lãi suất 1%/tháng = 31.349.000 đồng.

Tổng cộng bà H phải thanh toán cho ông C (T) số tiền 87.000.000 đồng + 31.349.000 đồng = 118.349.000 đồng.

**[3] Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C (T) nên cần buộc bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho ông C (T) là 118.349.000 đồng x 5% = 5.917.450 đồng.

*Vì các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T). Buộc bà Phạm Thị Tuyết H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) số tiền nợ gốc 87.000.000 đồng và nợ lãi 31.349.000 đồng, tổng cộng bà Phạm Thị Tuyết H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) số tiền 118.349.000 đồng (một trăm mười tám triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Tuyết H phải chịu 5.917.450 đồng (năm triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) số tiền 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn T) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006685 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015".*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Ngô Anh Tuấn**